

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐOAN HÙNG**

TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 138 /2018/QĐST-HNGĐ

Đoan Hùng, ngày 21 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 141/ 2018/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 7 năm 2018, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Lan H - Sinh năm 1985

Nghề nghiệp: Lao động tự do

Trú tại: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh P.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu C - Sinh năm 1973

Nghề nghiệp: Bộ đội

Công tác tại: Tiểu đoàn A- Đại đội B – Lữ đoàn C – Quân khu D (Địa chỉ: Xã M, huyện Đ, tỉnh P).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thanh Ba

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn H – Giám đốc.

+ Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thanh Ba: Bà Nguyễn Thị Kim T – Giám đốc phòng giao dịch Đ (Văn bản ủy quyền ngày 07/9/2018)

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Lan H và anh Nguyễn Hữu C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức L – Sinh ngày 07/9/2014. Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh C có quyền thăm nom con, không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, công sức: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ:

+ Về vay nợ chung: Chị H, anh C thống nhất hai bên có vay của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện Thanh Ba – Phòng giao dịch Đ số tiền 200.000.000đ(Hai trăm triệu đồng) theo Hợp đồng tín dụng số 2711 – LAV - 201704769 ngày 08/11/2007 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2711 – LCL – 201702548 ngày 08/11/2017. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 318,2 m² tại thửa số 286, tờ bản đồ số 35 (địa chỉ thửa đất: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh P) và tài sản trên đất đã được cấp giấy CNQSD đất đứng tên chị Trần Thị Lan H.

Chị H, anh C và Đại diện Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển

nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T – Phòng giao dịch Đ thống nhất thỏa thuận: Ly hôn chị H là người có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T – Phòng giao dịch Đ số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và khoản tiền lãi theo Hợp đồng tín dụng.

Đại diện Ngân hàng Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T – Phòng giao dịch Đ và chị Trần Thị Lan H thống nhất tiếp tục duy trì Hợp đồng tín dụng số 2711 – LAV - 201704769 ngày 08/11/2007 và Hợp đồng thế chấp tài sản số 2711 – LCL – 201702548 ngày 08/11/2017. Tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất 318,2 m² tại thửa số 286, tờ bản đồ số 35 (địa chỉ thửa đất: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh P) và tài sản trên đất đã được cấp giấy CNQSD đất đứng tên chị Trần Thị Lan H.

+ Về nợ riêng: Anh C và chị H thống nhất: Anh C có nghĩa vụ trả cho chị H 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng), thời hạn trả vào ngày 10/11/2018.

Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về án phí:

+ Chị Trần Thị Lan H phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 5.000.000đ (Năm triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng chị H phải nộp 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị H đã nộp 300.000đ tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm theo biên lai thu tiền số AA/2017/0002848 ngày 13/7/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đoàn Hùng. Chị H còn phải nộp 4.850.000đ (Bốn triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ Anh Nguyễn Hữu C phải nộp 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự có giá ngạch.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đoan Hùng;
- UBND xã V;
- UBND xã M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh Tuấn

